CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ PHẠM GIA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ PHẠM GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHAM GIA MEDICAL SUPPLIES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110303695

3. Ngày thành lập: 30/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Ngõ 22 Phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0352386882* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	*4610*
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính...; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	*4649*
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659(Chính)*
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh,...	*4669*

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết:Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	*8299*
11.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa Hoạt động của các phòng khám nha khoa	*8620*
12.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	*9522*
13.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	*9524*
14.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
15.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
18.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
20.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	*1392*
21.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất gia công khẩu trang y tế, hàng may sẵn	*1399*
22.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	*1410*
23.	In ấn	*1811*
24.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*
25.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	*2023*
27.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	*2029*
28.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	*2100*
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
31.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
32.	Sản xuất thiết bị truyền thông	*2630*
33.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
34.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
36.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
37.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4774*
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4791*

39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4799*
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
42.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
43.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
45.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	*8020*
46.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	*3250*
47.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	*3290*
48.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
49.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	*3530*
50.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	*4741*
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4742*
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
56.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	*4762*
57.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	*4763*
58.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	*4764*
59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*

61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, sung, đạn, tem, và tiền kim khí)	*4773*

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THỊ TÂN	Việt Nam	402 nhà G2 TT HVNH, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	60,000	034184020458	
2	PHẠM THỊ TUYẾN	Việt Nam	Thôn Cao Bạt E, Xã Nam Cao, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	4.000.000.000	40,000	034177002229	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: PHẠM THỊ TÂN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/10/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034184020458*

Ngày cấp: *10/07/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *402 nhà G2 TT HVNH, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *402 nhà G2 TT HVNH, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội